TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2024/DS-ST
Ngày: 31/01/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký Pên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia Pên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim H sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại Pên tòa, bà Phạm Thị P trình bày:

Bà có cho chị Lê Thị Kim H vay các lần tiền, cụ thể:

+ Ngày 04/6/2020 vay 50.000.000 đồng;

+ Ngày 19/7/2020 vay 20.000.000 đồng;

+ Ngày 23/7/2020 vay 10.000.000 đồng.

Các lần vay tiền đều có biên nhận do chị H viết và ký tên. Khi vay tiền, không biết chị H vay tiền để làm gì, không có thỏa thuận lãi suất do chị H hẹn vài ngày trả nhưng đến nay chị H chưa trả.

Nay bà yêu cầu chị H trả cho bà số tiền là 80.000.000 đồng.

***** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Kim H trình bày:

Thừa nhận có vay tiền của bà Phạm Thị P 03 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng như bà P đã trình bày là đúng. Lãi suất vay là 10%/tháng, khi vay tiền có làm biên nhận do chị ký tên. Số nợ của bà P, chị có nhắn gia đình lo trả nhưng chưa trả được thì bà P kiện. Nay đồng ý trả cho bà P 80.000.000 đồng nhưng khi nào chấp hành án xong sẽ trả.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Pên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc chị H trả cho bà P số tiền 80.000.000 đồng. Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh tụng tại Pên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị P trình bày có cho chị Lê Thị Kim H vay tiền và chị H cũng thừa nhận có việc vay tiền; nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Xét thấy, chị Lê Thị Kim H vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về yêu cầu trả số tiền 80.000.000 đồng: Xét thấy tại biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2024, chị H thừa nhận có vay của bà P 03 lần tiền với tổng số tiền là 80.000.000 đồng đến nay chưa trả theo các biên nhận vay tiền ngày 04/6/2020, ngày 19/7/2020, ngày 23/7/2020. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà P đã đòi nhiều lần nhưng chị H không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó bà P khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ vay 80.000.000 đồng là có căn cứ. Chị H đồng ý trả nhưng khi nào chấp hành án xong sẽ trả là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà P và không được bà P đồng ý nên Hội đồng xét xử cần buộc chị H trả nợ cho bà P khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí, bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P.

Buộc chị Lê Thị Kim H trả cho bà Phạm Thị P số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Lê Thị Kim H phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Phạm Thị P 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012075 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với bà P được tính từ ngày tuyên án; đối với chị H được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi